

Số: *04* /HD-UBND

Yên Bái, ngày 18 tháng 5 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về trình tự xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 -2025

Căn cứ Quyết định 2015/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là *Quyết định 2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh*); Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái hướng dẫn về trình tự xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao khi hoàn thành Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao quy định tại Quyết định 2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trình tự xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao theo mục II, mục III của Hướng dẫn này.

2. Thẩm quyền Quyết định

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025.

II. TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN CHUYỂN ĐỔI SỐ/CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO

1. Tổ chức đánh giá, hoàn thiện hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đã đăng ký xây dựng đạt chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao) thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo kết quả

thực hiện Bộ chỉ tiêu tạm thời chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao. Thành lập Hội đồng thẩm định cấp xã; tổ chức họp lấy ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định cấp xã. Qua họp đánh giá nếu đạt chuẩn Bộ tiêu chí thì hoàn thiện hồ sơ gửi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) thẩm định đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện; Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định kết quả thực hiện Bộ chỉ tiêu chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao đối với xã, phường, thị trấn có đề nghị. Qua thẩm định nếu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí thì hoàn thiện hồ sơ gửi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

c) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận, gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã/Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị thẩm định xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã/Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã/Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

(Có các mẫu số 01, 02, 03 kèm theo Hướng dẫn này)

- Tài liệu kiểm chứng, minh họa về kết quả thực hiện Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

d) Thời gian gửi hồ sơ đề nghị về tỉnh:

Thực hiện 02 đợt/năm:

- Đợt 1: Gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/3 hàng năm.

- Đợt 2: Gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Tổ chức thẩm định, xét công nhận

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao, gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; một lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông là Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

b) Trường hợp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chưa đủ điều kiện hoặc hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao, Hội đồng thẩm định trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét, Hội đồng thẩm định tổ chức họp, thẩm định và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

d) Căn cứ đề nghị của Hội đồng thẩm định tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

3. Tổ chức công bố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công bố xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao sau khi có Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh; quy mô, cách thức tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tránh phô trương hình thức và lãng phí không cần thiết.

III. TRÌNH TỰ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN CHUYỂN ĐỔI SỐ/CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO

1. Trình tự

a) Định kỳ hàng năm theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao có trách nhiệm rà soát, báo cáo kết quả duy trì các chỉ tiêu theo Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao. Gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin); Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, thẩm tra, tổng hợp báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng thẩm định tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá các chỉ tiêu theo Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao của các xã, phường, thị trấn đã được công nhận. Nếu qua thẩm định, xã, phường, thị trấn không duy trì đảm bảo các chỉ tiêu của Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao thì Hội đồng thẩm định tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định công nhận đối với xã, phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao theo đề nghị của Hội đồng thẩm định tỉnh.

2. Thủ tục hồ sơ

a) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã/Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả duy trì các chỉ tiêu theo Bộ chỉ tiêu tạm thời xã, phường, thị trấn đạt chuẩn đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

b) Tờ trình của Hội đồng thẩm định tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đã được công nhận chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Hướng dẫn này; thường xuyên rà soát, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Hướng dẫn cho phù hợp với hệ thống văn bản của cấp trên và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (hoặc kiện toàn khi có biến động nhân sự) Hội đồng thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái; là cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, công bố, thu hồi quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao theo nội dung Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Sở Tài chính

Tham mưu, cân đối bố trí kinh phí để triển khai kịp thời các chính sách đối với các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao theo nội dung Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai Hướng dẫn này tại các địa phương; tham gia vào Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

- Thực hiện thẩm định độc lập đối với các chỉ tiêu ngành mình được giao phụ trách (nếu có); gửi văn bản kết quả thẩm định về cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp vào báo cáo thẩm định chung.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố


- Tổ chức tuyên truyền, triển khai Hướng dẫn này sâu rộng trong các cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (có đăng ký xây dựng phấn đấu đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trong năm) tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao. Qua tự rà soát, đánh giá nếu đạt Bộ chỉ tiêu thì lập hồ sơ đề nghị cấp trên thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu thành lập (kiện toàn khi có biến động về nhân sự) Hội đồng thẩm định cấp huyện xét, đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao. Tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Qua thẩm định, nếu xã, phường, thị trấn đảm bảo đạt chuẩn Bộ chỉ tiêu thì lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao và thụ hưởng mức thưởng các chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

Trên đây là Hướng dẫn về trình tự xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao giai đoạn 2022-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về CĐS tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC, VX. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc

Mẫu số 01

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND , ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định xét, công nhận xã.....đạt chuẩn chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao năm.....

Kính gửi: UBND huyện/Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh, huyện.....

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày...../...../..... của UBND xã/UBND huyện đề nghị xét, công nhận xã.....đạt chuẩn chuyển đổi số, xã đạt chuẩn chuyển đổi số nâng cao năm

UBND xã/UBND huyện kính đề nghị UBND huyện/Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã.....đạt chuẩn chuyển đổi số hoặc xã đạt chuẩn chuyển đổi số nâng cao năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình này, gồm có:

1. Tờ trình của UBND xã/UBND huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn chuyển đổi số, xã đạt chuẩn chuyển đổi số nâng cao.
2. Kế hoạch thực hiện của UBND xã/UBND huyện đăng ký triển khai xã thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.
3. Biên bản cuộc họp của UBND cấp xã/UBND huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.
4. Báo cáo của UBND cấp xã/UBND huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí xã chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.
5. Tài liệu kiểm chứng, minh họa về kết quả thực hiện các tiêu chí xã chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao.

UBND cấp xã/UBND cấp huyện kính đề nghị
xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-

CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 02

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận xã.....đạt chuẩn chuyển đổi số/
chuyển đổi số nâng cao năm**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương;

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND xã/UBND huyện.... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao năm..., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã/UBND huyện trình bày Báo cáo: Kết quả xây dựng/kết quả thẩm định đối với các xã đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao năm.....

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao năm....., cụ thể như sau:

-

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao năm..... là...../tổng số.....thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hội..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã/UBND huyện lưu... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao gửi UBND huyện/UBND tỉnh ... bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

(ký, ghi rõ chức danh, đóng dấu)

Mẫu số 03

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND , ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao năm của xã

I. Khái quát đặc điểm tình hình

- * Vị trí địa lý
- * Về đất đai
- * Thuận lợi/Khó khăn
- * Hiện trạng tầng CNTT, Viễn thông trước khi thực hiện chuyển đổi số

II. Căn cứ triển khai thực hiện xã chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao

Các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh, huyện

III. Công tác chỉ đạo, triển khai

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a. Công tác truyền thông
 - b. Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Các giải pháp đã triển khai

IV. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số

(Yêu cầu đánh giá chi tiết kết quả đạt được của từng tiêu chí, hiệu quả đạt được là gì, so sánh trước và sau khi thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số)

1. Xã/phường/thị trấn chuyển đổi số: Tổng số 17 mục tiêu. Trong đó:
 - Hạ tầng số gồm: 04 mục tiêu
 - Chính quyền số gồm: 05 mục tiêu
 - Kinh tế số gồm: 02 mục tiêu
 - Xã hội số gồm: 06 mục tiêu

(Đơn vị đánh giá chi tiết các chỉ tiêu theo biểu Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh; có số liệu cụ thể chứng minh kết quả thực hiện kèm theo báo cáo)

2. Xã/phường/thị trấn chuyển đổi số nâng cao:

Sau khi triển khai thành công tại xã/phường/thị trấn chuyển đổi số sẽ nâng một số mục tiêu cao hơn và bổ sung một số mục tiêu mới với tổng số 13 mục tiêu.

- Hạ tầng số gồm: 05 mục tiêu.
- Chính quyền số gồm: 04 mục tiêu.
- Kinh tế số: 01 mục tiêu.
- Xã hội gồm: 03 mục tiêu.

(Đơn vị đánh giá chi tiết các chỉ tiêu theo biểu Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh; có số liệu cụ thể chứng minh kết quả thực hiện kèm theo báo cáo)

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

VI. Tự đánh giá mức độ hoàn thành Bộ chỉ tiêu:

Đạt

Không đạt

VII. Kế hoạch xây dựng xã chuyển đổi số nâng cao (nếu có)

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Giải pháp thực hiện

VIII. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;

-

CHỦ TỊCH

(ký, đóng dấu)